

Bản án số: 07 /2024/HNGĐ- ST

Ngày: 08/01/2024

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Hồng Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đăng Thiện;
2. Ông Nguyễn Văn Sâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình - Thư ký Tòa án ND huyện Thọ Xuân.

- Đại diện viên kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Tiến D** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 319/2023/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXX-ST ngày 18 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Quách Thị N**, sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: **thôn T, xã T, huyện T, Thanh Hóa**. Có mặt

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Xuân L**, sinh năm 1990;

Nơi ĐKKHKT: **thôn T, xã T, huyện T, Thanh Hóa**.

Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ **Công an huyện Y**, Thanh Hóa; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện, và bản tự khai nguyên đơn chị **Quách Thị N** trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh **Nguyễn Xuân L** tự nguyện tìm hiểu nhau tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại **UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa** vào ngày 10/7/2013.

Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau nhưng không hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên làm ăn xã nhau. Hiện nay anh **L**

vi phạm pháp luật và đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Y, Thanh Hóa. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị N nộp đơn đến Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn đối với anh Nguyễn Xuân L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Xuân H, sinh ngày 27/3/2013 và cháu Nguyễn Xuân H1, sinh ngày 22/5/2017 chị N có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản làm việc ngày 08/12/2023 giữa Tòa án và bị đơn, anh Nguyễn Xuân L trình bày:

Anh và chị N tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T ngày 10/7/2013, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn, hiện nay anh vi phạm pháp luật và đang bị tạm giam, nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh L công nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Xuân H, sinh ngày 27/3/2013 và cháu Nguyễn Xuân H1, sinh ngày 22/5/2017, anh đồng ý và theo nguyện vọng của con, giao cả 02 con cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 25/12/2023, cháu Nguyễn Xuân H có nguyện vọng được ở với Mẹ và em.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 71; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014,

Về hôn nhân: Xử cho chị Quách Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Xuân L.

Về con chung: Giao cả 02 cháu Nguyễn Xuân H, sinh ngày 27/3/2013 và cháu Nguyễn Xuân H1, sinh ngày 22/5/2017 cho chị Quách Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Xuân L không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Quách Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, tố tụng: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Quách Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, người trực tiếp nuôi con; Bị đơn anh Nguyễn Xuân L, có địa chỉ cư trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Đây là quan hệ pháp luật về “Ly hôn”, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

[2]. Về hôn nhân: Chị Quách Thị N và anh Nguyễn Xuân L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 10/7/2013, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Quách Thị N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án chị N thấy tình cảm vợ chồng không còn, do vợ chồng tính tình không hợp, anh L hiện đang bị tạm giam do vi phạm pháp luật. Như vậy mâu thuẫn quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó chị N yêu cầu ly hôn với anh L là có cơ sở và cần được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Quách Thị N và anh Nguyễn Xuân L đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Xuân H, sinh ngày 27/3/2013 và cháu Nguyễn Xuân H1, sinh ngày 22/5/2017.

Xét yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng, quá trình giải quyết vụ án chị N có nguyện vọng được nuôi con chung. Vì vậy, xét điều kiện, hoàn cảnh và căn cứ Điều 71 Luật hôn nhân và gia đình, giao 02 cháu Nguyễn Xuân H, sinh ngày 27/3/2013 và cháu Nguyễn Xuân H1, sinh ngày 22/5/2017 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng: Chị N không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, xét đây là sự tự nguyện của chị N, do đó Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[4]. Về tài sản và công nợ: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Quách Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; khoản 1 Điều 227; các Điều 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 71, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; **điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân : Xử cho chị Quách Thị N được ly hôn anh Nguyễn Xuân L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Xuân H, sinh ngày 27/3/2013 và cháu Nguyễn Xuân H1, sinh ngày 22/5/2017. Giao cả 02 cháu cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Quách Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0014165 ngày 25/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Chị N đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Thọ Xuân, Thanh hóa;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- UBND xã Thọ Hải, huyện Thọ Xuân.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cao Hồng Đức

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; khoản 1 Điều 227; các Điều 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng

dân sự; khoản 1 Điều 56 các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; **điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân : Xử cho chị **Trương Thị H2** được ly hôn anh **Phạm Văn H3**.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là **Phạm Thị Kim N1**, sinh ngày 26/02/2015. Giao cháu **Phạm Thị Kim N1** cho chị **H2** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh **H3** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh **H3** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị **Trương Thị H2** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0014165 ngày 25/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Chị **H2** đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đăng Thiện Nguyễn Văn Sâm

Cao Hồng Đức

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thọ Xuân, ngày 04 tháng 9 năm 2020

Số: 27/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
HOÃN PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến D1;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trọng H4; Ông Lê Đức T;

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị B - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân: Ông Đỗ Văn Huy - Kiểm sát viên.

Đã tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án dân sự thụ lý số: 177/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020; về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020.

Xét thấy: Bị đơn, anh Hoàng Văn H5 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ nhất nhưng vắng mặt không có lý do.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và Điều 233, 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 177/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020.

2. Thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa xét xử vụ án được ấn định như sau:

Phiên tòa dân sự sơ thẩm sẽ được mở lại vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân - địa chỉ: khu F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- KSND huyện Thọ Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Dũng

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thọ Xuân, ngày 19 tháng 8 năm 2020

Số: 32/2020/QĐXXST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
ĐƯA VỤ ÁN RA XÉT XỬ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào các điều 48, 203 và 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 177/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị T1** - Sinh năm 1988;

Trú tại: **Xóm C, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**;

- Bị đơn: Anh **Hoàng Văn H5** - Sinh năm 1988;

Trú tại: **Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**.

Thời gian mở phiên tòa: 9 giờ 30 phút, ngày 04 tháng 9 năm 2020;

Địa điểm mở phiên tòa: Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân - **Khu phố E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**;

Vụ án được xét xử công khai.

2. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến D1**;

Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Đức T**; Bà **Đỗ Thị P**;

Hội thẩm nhân dân dự khuyết: Các ông **Đỗ Trọng H4**; **Nguyễn Danh T2**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Cao Thị B**;

Thư ký phiên tòa dự khuyết: Ông **Lê Văn H6**;

Đều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân tham gia phiên tòa:

.....

3. Những người tham gia tố tụng khác: Không.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Dương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Thọ Xuân;
- Lưu: Hồ sơ.

Nguyễn Tiến Dũng

Thọ Xuân, ngày 09 tháng 7 năm 2020

Số: 177/TB-TLVA-HNGĐ

**THÔNG BÁO
VỀ VIỆC THỤ LÝ VỤ ÁN**

Kính gửi:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

- Chị **Trịnh Thị L1** - Sinh năm 1995; Trú tại: **Thôn M, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa**.

- Anh **Nguyễn Văn H7** - Sinh năm 1991; Trú tại: **Thôn T, xã X (nay là xã T), huyện T, tỉnh Thanh Hóa**.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã thụ lý vụ án dân sự số /2020/TLST-HNGĐ về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”.

Theo đơn khởi kiện của **Trịnh Thị L1** - Sinh năm 1995;

Trú tại: **Thôn M, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa**.

Vụ án được thụ lý theo thủ tục thông thường.

Những vấn đề cụ thể người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm:

1. Giải quyết cho chị **Trịnh Thị L1** được ly hôn anh **Nguyễn Văn H7**;
2. Giải quyết trách nhiệm nuôi con chung của vợ chồng;

Kèm theo đơn khởi kiện, người khởi kiện đã nộp các tài liệu, chứng cứ sau đây:

- 01 Đơn khởi kiện;
- 01 Trích lục kết hôn (bản sao);
- 01 Căn cước công dân mang tên **Trịnh Thị L1** (bản sao có chứng thực);
- 01 Sổ hộ khẩu photo gia đình có tên chị **L1**, anh **H7**;
- 01 Trích lục khai sinh cháu **Nguyễn Thị Hà A** (bản sao);
- Giấy xác nhận hạnh kiểm của **Nguyễn Văn H7** và **Trịnh Thị L1** (do **Công an xã T, huyện T** cấp).
- 01 Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/ 0006109 ngày 08/7/2020.

Căn cứ vào Điều 196 và Điều 199 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, anh **Nguyễn Văn H7** và chị **Trịnh Thị L1** được biết.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này, bị đơn phải nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố (nếu có). Trường hợp cần gia hạn, thì phải có đơn xin gia hạn gửi cho Tòa án nêu rõ lý do để Tòa án xem xét. Hết thời hạn này mà người được thông báo không nộp cho Tòa án văn bản về ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện thì Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận: THẨM PHÁN

- Dương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Thọ Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Tiến Dũng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
VIỆT NAM
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thọ Xuân, ngày tháng 7 năm 2020

Số: /TB -TA

**THÔNG BÁO
NỘP TIỀN TẠM ỨNG ÁN PHÍ**

Kính gửi: Chị **Trịnh Thị L1** - Sinh năm 1995; Hiện trú tại: **Thôn M, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.**

Sau khi xem xét Đơn khởi kiện của chị cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo;

Xét thấy, Đơn khởi kiện của chị về việc yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và thuộc trường hợp phải nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào Điều 146; khoản 1 khoản 2 Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Toà án nhân dân huyện Thọ Xuân thông báo cho chị **Trịnh Thị D2**. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này đương sự đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân để nộp số tiền tạm ứng án phí là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Sau khi nộp tiền, người khởi kiện phải giao nộp biên lai thu tiền của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân cho Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân để Tòa án làm thủ tục thụ lý vụ án.

Hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này, nếu người yêu cầu khởi kiện không nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí cho Tòa án mà không có lý do chính đáng, thì Tòa án sẽ trả lại đơn khởi kiện cho người khởi kiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Kính gửi Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Tên tôi là: **Nguyễn Quang T3** - Sinh năm 1987;

Thường trú tại: **Khu C - thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**;

Số điện thoại liên hệ:

Là Nguyên đơn trong vụ án “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*”, do TAND huyện Thọ Xuân, thụ lý số ngày 02/6/2020.

Tôi xin trình bày sự việc sau:

Ngày 02/6/2020, Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa thụ lý giải quyết vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung mà tôi là Nguyên đơn, vợ tôi cô **Lê Thị L2** là bị đơn. Quá trình làm thủ tục yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn tại Tòa án, vợ chồng tôi đều thống nhất thuận tình ly hôn. Nhưng sau đó do vợ tôi có công việc riêng gấp phải vào **quận T, thành phố Đà Nẵng** để giải quyết đến nay chưa về được. Để bảo đảm quyền lợi cho tôi, tôi viết đơn này gửi đến Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xem xét, làm căn cứ để tiếp tục giải quyết vụ việc cho tôi theo quy định của pháp luật.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

Thọ X, ngày 12 tháng 6 năm 2020 **Người làm đơn**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
VIỆT NAM
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thọ Xuân, ngày tháng 6 năm 2020

Số: /TB -TA

**THÔNG BÁO
NỘP TIỀN TẠM ỨNG ÁN PHÍ**

Kính gửi: Anh **Nguyễn Quang T3** - Sinh năm 1987;

Hiện trú tại: **Khu C - thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.**

Sau khi xem xét Đơn khởi kiện của anh cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo;

Xét thấy, Đơn khởi kiện của anh về việc yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và thuộc trường hợp phải nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào Điều 146; khoản 1 khoản 2 Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Toà án nhân dân huyện Thọ Xuân thông báo cho anh **Nguyễn Quang T3**. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này đương sự đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân để nộp số tiền tạm ứng án phí là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Sau khi nộp tiền, người khởi kiện phải giao nộp biên lai thu tiền của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân cho Toà án nhân dân huyện Thọ Xuân để Tòa án làm thủ tục thụ lý vụ án.

Hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này, nếu người yêu cầu khởi kiện không nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí cho Tòa án mà không có lý do chính đáng, thì Toà án sẽ trả lại đơn khởi kiện cho người khởi kiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIẢI QUYẾT, XÉT XỬ VẮNG MẶT VỤ ÁN

Kính gửi: Toà án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Tôi là: Đỗ Xuân C - Sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, Huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cước công dân số: 038084007290 do Cục cảnh sát cấp ngày 14/4/2017. Là Nguyên đơn trong vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” được TAND huyện Thọ Xuân thụ lý số 72, ngày 13 tháng 3 năm 2020.

Nay tôi gửi đến quý Tòa đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt như sau:

Trong quá trình Tòa án giải quyết, tôi đã trình bày nội dung liên quan đến vụ án và cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình. Nay tôi giữ nguyên những nội dung đã trình bày, nộp tại Tòa án từ trước đến nay và không cung cấp gì thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

Nay do công việc bận nên không thể đáp ứng tốt nhất về thời gian cho việc giải quyết, xét xử vụ án tại Tòa án được.

Vì vậy, kể từ hôm nay tôi làm đơn này đề nghị được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, hòa giải và các phiên xét xử của Tòa án các cấp. Mong được Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích cho tôi.

Tôi xin chân thành cảm ơn!
.....,ngày.....tháng.....năm
Người làm đơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ KHAI

Kính gửi: Toà án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Tôi là: Đỗ Xuân C - Sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, Huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Là nguyên đơn trong vụ án “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*”.

Tôi làm bản tự khai trình bày yêu cầu khởi kiện của mình như sau:

** Về hôn nhân:*

Tôi và chị L3 tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau, có **Giấy chứng nhận kết hôn** của UBND xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, số 29 ngày 14/8/2017. Sau khi kết hôn được một tháng thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, do tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Đến nay tôi thấy vợ chồng tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không kéo dài thêm được nữa nên tôi viết đơn này yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị L3.

** Về con cái:*

Vợ chồng tôi có một con chung là Đỗ Xuân T4 - sinh ngày 05/10/2017. Khi ly hôn vợ tôi là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, vì cháu chưa đủ 36 tháng tuổi. Tôi cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng là 500.000 đồng, kể từ tháng 5/2020 cho

đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Còn nếu trường hợp vợ tôi không nuôi được con thì tôi nhận nuôi cháu T4 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tôi không yêu cầu cô L3 cấp dưỡng tiền nuôi con từ nay cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

** Về tài sản và công nợ:*

Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

....., ngày.....tháng..... năm

Người viết bản tự khai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN KHỞI KIỆN
Về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

Kính gửi: Toà án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Họ và tên người khởi kiện: Nguyễn Thị H8 - Sinh năm 1997;

Địa chỉ: Xóm A - thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Số điện thoại:

Họ và tên người bị kiện: Nguyễn Văn K - Sinh năm 1985;

Địa chỉ: Xóm A - thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Số điện thoại:

Yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

** Về hôn nhân:*

Tôi và anh K tự nguyện kết hôn với nhau và có **Giấy chứng nhận kết hôn** của UBND xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, số 43 ngày 24/8/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng gần một năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, vợ chồng hay cãi vã lẫn nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không đồng thuận trong công việc gia đình, tình cảm ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2017. Đến nay tôi thấy vợ chồng tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không kéo dài thêm được nữa nên tôi viết đơn này yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh K.

** Về con cái:*

Vợ chồng tôi có một con chung là Nguyễn Thị Thanh C1 - sinh ngày 28/9/2015. Khi ly hôn tôi nhất trí giao cháu C1 cho chồng tôi là anh K nuôi dưỡng, chăm sóc. Tôi cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng, kể từ tháng 6/2020 đến khi con chúng tôi trưởng thành đủ 18 tuổi.

** Về tài sản và công nợ:*

Vợ chồng tôi tự thỏa thuận, phân chia và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Những tài liệu, chứng kèm theo đơn khởi kiện gồm có:

1. 01 Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính);
2. 01 Căn cước công dân mang tên **Nguyễn Thị H8** (bản sao có chứng thực);
3. 01 Sổ hộ khẩu gia đình anh **K**, chị **H8** (bản sao có chứng thực);
4. 01 Giấy xin xác nhận nơi cư trú của bị đơn (anh **K**);
5. 01 Trích lục khai sinh **Nguyễn Thị Thanh C1** (bản sao);
6. 01 Đơn khởi kiện;

....., ngày..... thángnăm

Người khởi kiện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ KHAI

Kính gửi: Toà án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Tôi là: Nguyễn Thị H8 - Sinh năm 1997;

Địa chỉ: Xóm A - thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Là nguyên đơn trong vụ án “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*”.

Tôi làm bản tự khai trình bày yêu cầu khởi kiện của mình như sau:

** Về hôn nhân:*

Tôi và anh **K** tự nguyện kết hôn với nhau và có **Giấy chứng nhận kết hôn** của **UBND xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**, số 43 ngày 24/8/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng gần một năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, vợ chồng hay cãi vã lẫn nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không đồng thuận trong công việc gia đình, tình cảm ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2017. Đến nay tôi thấy vợ chồng tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không kéo dài thêm được nữa nên tôi viết đơn này yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh **K**.

** Về con cái:*

Vợ chồng tôi có một con chung là **Nguyễn Thị Thanh C1** - sinh ngày 28/9/2015. Khi ly hôn tôi nhất trí giao cháu **C1** cho chồng tôi là anh **K** nuôi chăm sóc, dưỡng. Tôi cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng, kể từ tháng 6/2020 đến khi con chúng tôi trưởng thành đủ 18 tuổi.

** Về tài sản và công nợ:*

Vợ chồng tôi tự thỏa thuận, phân chia và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

....., ngày.....tháng..... năm

Người viết bản tự khai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN ĐỊA CHỈ ĐĂNG KÝ
HỘ CẦU THƯỜNG TRÚ

Kính gửi: - **Công an xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.**

Tôi tên là: **Nguyễn Thị H8** - Sinh ngày 1997;

Địa chỉ: **Thôn X - thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;**

Hiện nay tôi đang làm thủ tục yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa tôi với anh **Nguyễn Văn K** - Sinh năm 1985. Do đó,

tôi viết giấy này kính trình Công an xã X, huyện T xác nhận cho tôi là anh K đang có HKTT và trú tại: Xóm A - thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa là đúng.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

.....ngày.....tháng.....năm

XÁC NHẬN.....

Người viết đơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN KHỞI KIỆN
Về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

Kính gửi: Toà án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Họ và tên người khởi kiện: Nguyễn Thị H8 - Sinh năm 1997;

Địa chỉ: Xóm A - thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Số điện thoại:

Họ và tên người bị kiện: Nguyễn Văn K - Sinh năm 1985;

Địa chỉ: Xóm A - thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Số điện thoại:.....

Yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

** Về hôn nhân:*

Tôi và anh **K** tự nguyện kết hôn với nhau và có **Giấy chứng nhận kết hôn** của **UBND xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**, số 43 ngày 24/8/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng gần một năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, vợ chồng hay cãi vã lẫn nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không đồng thuận trong công việc gia đình, tình cảm ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2017. Đến nay tôi thấy vợ chồng tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không kéo dài thêm được nữa nên tôi viết đơn này yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh **K**.

** Về con cái:*

Vợ chồng tôi có một con chung là **Nguyễn Thị Thanh C1** - sinh ngày 28/9/2015. Khi ly hôn tôi nhất trí giao cháu **C1** cho chồng tôi là anh **K** nuôi dưỡng, chăm sóc. Tôi cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng, kể từ tháng 6/2020 đến khi con chúng tôi trưởng thành đủ 18 tuổi.

** Về tài sản và công nợ:*

Vợ chồng tôi tự thỏa thuận, phân chia và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Những tài liệu, chứng kèm theo đơn khởi kiện gồm có:

1. Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính);
2. Căn cước công dân mang tên **Nguyễn Thị H8** (bản sao có chứng thực);
3. Sổ hộ khẩu gia đình (bản sao có chứng thực);
4. Giấy xin xác nhận nơi cư trú của bị đơn (anh **K**).

....., ngày..... thángnăm

Người khởi kiện

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
VIỆT NAM
HUYỆN THỌ XUÂN
phúc
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Độc lập - Tự do - Hạnh

Thọ Xuân, ngày 06 tháng 5 năm 2020

Số: /TB -TA

**THÔNG BÁO
NỘP TIỀN TẠM ỨNG ÁN PHÍ**

Kính gửi: **Chị Nguyễn Thị H8** - Sinh năm 1997;

Hiện trú tại: **Xóm A - thôn H , xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.**

Sau khi xem xét Đơn khởi kiện của chị cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo;

Xét thấy, Đơn khởi kiện của chị về việc yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa và thuộc trường hợp phải nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào Điều 146; khoản 1 khoản 2 Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Toà án nhân dân huyện Thọ Xuân thông báo cho chị **Nguyễn Thị H8**. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này chị đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân để nộp số tiền tạm ứng án phí là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Sau khi nộp tiền, người khởi kiện phải giao nộp biên lai thu tiền của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân cho Toà án nhân dân huyện Thọ Xuân để Tòa án làm thủ tục thụ lý vụ án.

Hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này, nếu người yêu cầu khởi kiện không nộp *biên lai thu tiền tạm ứng án phí* cho Tòa án mà không có lý do chính đáng, thì Toà án sẽ trả lại đơn khởi kiện cho người khởi kiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN Ý KIẾN CỦA BỊ ĐƠN

Kính gửi: Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân;

Tôi tên là: Phạm Văn Lâm - Sinh năm 1988; Là bị đơn; Địa chỉ: Thôn Tân Thành, xã Thọ Hải, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Là bị đơn trong vụ án “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*”.

Tôi xin trình bày ý kiến của mình về việc chị Thìn có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn tôi như sau.

Về hôn nhân, tôi và chị Thìn tự nguyện kết hôn với nhau và có Giấy chứng nhận kết hôn của UBNDXuân Trường, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, ngày 29/3/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Đỉnh điểm là tối ngày 27/5/2020, vợ chồng không thể tha thứ được. Từ đó vợ chồng tình cảm ngày càng nhạt phai. Tôi vẫn còn yêu thương vợ con nên nhưng chị Thìn vẫn nhất thiết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn tôi, tôi đồng ý ly hôn.

Về con cái, vợ chồng tôi có 03 con chung, nay ly hôn, tôi đồng ý nuôi 02 con: 1. Cháu Phạm Văn Hiếu - Sinh ngày 31/5/2014; 2. Phạm Văn Chung - Sinh ngày 21/12/2016; còn chị Thìn Nuôi cháu Phạm Thảo Nguyên - Sinh ngày 12/02/2019. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai từ nay cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản và công nợ: Vợ chồng tôi không có tài sản, công nợ nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Thọ Xuân, ngày/...../2020

Người trình bày ý kiến